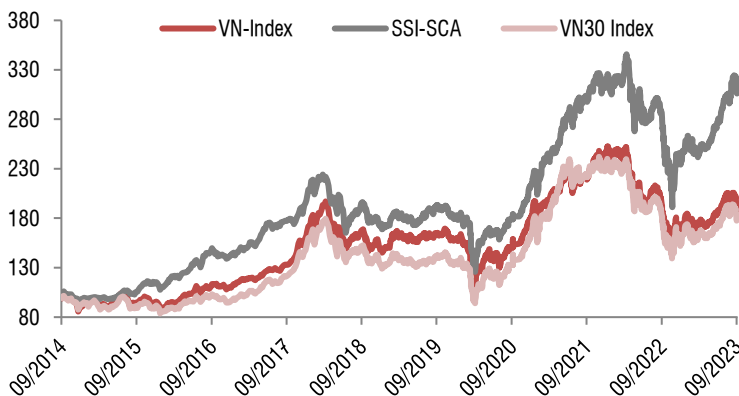


THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Bắt đầu hoạt động	26/09/2014
Quy mô quỹ	576.19 tỷ VND (23,61 triệu USD) (tại ngày 30/09/2023)
Thời hạn hoạt động	Không thời hạn
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI https://www.ssiam.com.vn
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán (VSD)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, VNDIRECT, FINCO, MAS, TVS
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10,000 VND
Lợi nhuận kỳ vọng	13% - 15% / năm

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



	Giá Chứng Chỉ Quỹ (VND)	Tăng trưởng							
		2018	2019	2020	2021	2022	1 Tháng	Từ đầu năm	Từ khi thành lập
SSI-SCA	31,011.11	-12.1%	3.9%	18.6%	49.9%	-26.1%	-2.13%	30.24%	210.11%
VN-Index	1,154.15	-9.3%	7.7%	14.9%	35.7%	-32.8%	-5.71%	14.60%	90.77%

Dữ liệu tại ngày 30/09/2023, đơn vị: VND. Ngày bắt đầu thành lập quỹ: 26/09/2014

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành (tùy thuộc vào quy mô đầu tư)	
Từ 10 nghìn đồng đến 1 tỷ đồng	0.75%
Từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	0.50%
Từ 10 tỷ đồng trở lên	0.25%
Giá dịch vụ mua lại (tùy thuộc vào thời gian nắm giữ)	
Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	1.25%
Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng	0.75%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí
Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ	Miễn phí
Giá dịch vụ chuyển nhượng	Miễn phí
Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)	Miễn phí
Giá dịch vụ khi rời SIP (Khi Khách hàng bỏ 01 kỳ SIP tháng hoặc quý)	0.75%
Giá dịch vụ mua lại đối với giao dịch qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)	
Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	2.00%
Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng	1.25%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí

THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Ông Bùi Văn Tốt – Giám đốc đầu tư - CFA

- Tham gia SSIAM vào năm 2015, ông Tốt hiện đang là Giám đốc đầu tư quản lý quỹ đầu tư lợi thế cạnh tranh bền vững SCA và phụ trách quản lý danh mục ủy thác tổ chức.
- Ông Tốt có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư, Ông từng làm chuyên gia phân tích cao cấp của Công ty Chứng khoán FPT và Trưởng phòng Tài chính của AIESEC Việt Nam.
- Ông có bằng cử nhân kinh doanh quốc tế tại trường Đại học Ngoại Thương Tp Hồ Chí Minh.

DIỄN BIẾN VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

Sản xuất công nghiệp thúc đẩy tăng trưởng GDP quý 3

Sản xuất công nghiệp hỗ trợ tăng trưởng GDP quý 3. Tăng trưởng kinh tế tiếp tục cải thiện khi chỉ số GDP tăng 5,3% so với cùng kỳ trong quý 3, tăng so với mức 4,1% trong quý 2. Sự khởi sắc này chủ yếu nhờ khu vực Công nghiệp và Xây dựng (tăng 5,2% svck trong quý 3 2023 so với mức tăng chỉ 2,1% trong quý 2 2023). Trong khi đó, khu vực Nông nghiệp và Dịch vụ duy trì mức tăng ổn định lần lượt là 3,7% và 6,2% svck. Về sử dụng GDP, tăng trưởng GDP được dẫn dắt bởi Tích lũy Tài sản (tăng 6,6% svck trong quý 3 2023) và thặng dư thương mại kỷ lục 21,7 tỷ USD trong 9 tháng 2023. Chính phủ điều chỉnh giảm kế hoạch tăng trưởng GDP xuống mức 6,0% trong năm nay, tương đương với mức tăng 10,6% trong Q4 2023. Đây vẫn là mức tăng trưởng đầy thách thức, gấp đôi tăng trưởng GDP trong Q3.

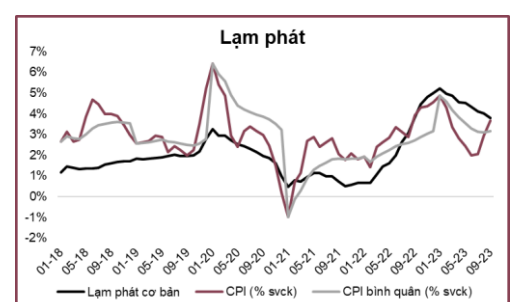
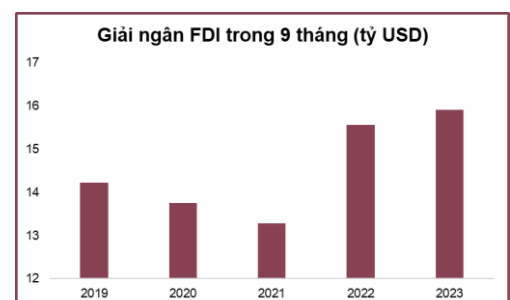
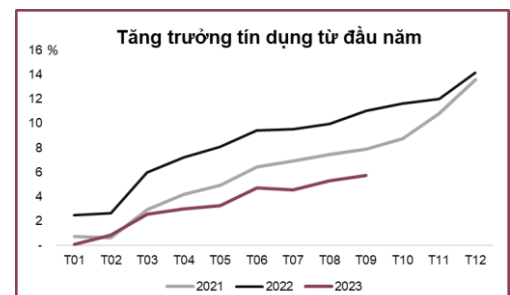
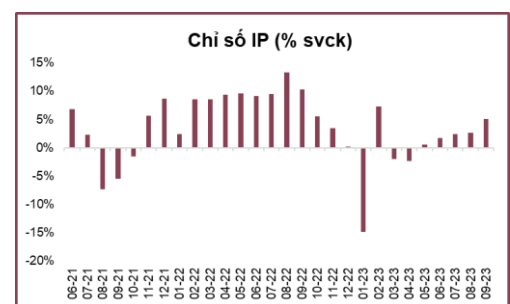
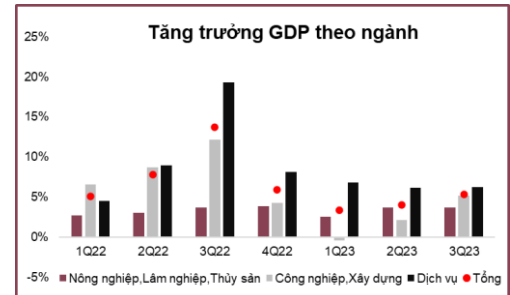
Sản xuất công nghiệp tiếp tục cải thiện trong tháng 9. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,1% svck trong tháng 9, cao hơn hẳn so với mức tăng 2,6% trong tháng 8 trước đó. Như vậy, sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng dương trong 5 tháng liên tiếp. Các khảo sát của Tổng cục Thống kê cho thấy có sự cải thiện nhẹ về mặt tâm lý của các nhà sản xuất khi lần lượt 31% và 28% doanh nghiệp cho biết khối lượng sản xuất và đơn đặt hàng tăng trong quý 3 2023, so với mức 29% và 25% trong quý 2 trước đó. Bên cạnh đó, dù chỉ số PMI giảm nhẹ về mức 49,7 điểm trong tháng 9, số lượng đơn đặt hàng và niềm tin kinh doanh tiếp tục cải thiện.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội được thúc đẩy bởi khu vực Nhà nước. Vốn đầu tư toàn xã hội duy trì đà tăng trưởng trong quý 3 2023 và đạt mức tăng 7,6% svck, cải thiện so với mức tăng 5,6% trong quý 2 và 3,6% trong quý 1. Trong đó, vốn đầu tư khu vực Nhà nước có mức tăng cao nhất là 18,7% svck trong quý 3, từ mức 13,5% trong quý 2. Hiện tại, giải ngân từ ngân sách Nhà nước trong 9 tháng 2023 mới đạt 57,4% kế hoạch. Do đó, chúng tôi kỳ vọng đầu tư công tiếp tục tăng tốc trong quý cuối năm nay nhờ sự quyết tâm của Chính phủ. Trong khi đó, đầu tư khu vực ngoài Nhà nước chỉ tăng nhẹ 2,5% svck trong quý 3, so với mức tăng 2,4% trong quý 2. Mức tăng thấp này được phản ánh qua tăng trưởng tín dụng trong tháng 9 chỉ đạt 5,7% so với cuối năm ngoái. Chúng tôi kỳ vọng đầu tư khu vực tư nhân có thể khởi sắc trong quý cuối năm khi mà tăng trưởng tín dụng trung bình quý 4 đạt mức 4,2% so với quý trước trong 5 năm vừa qua.

Vốn đầu tư nước ngoài cải thiện. Vốn đầu tư khu vực nước ngoài tăng 7,8% svck trong quý 3 2023 so với mức 3,8% trong quý 2. Giải ngân vốn FDI đạt mức 15,9 tỷ USD trong 9 tháng năm 2023, mức cao nhất trong 5 năm qua. Trong khi đó, vốn FDI đăng ký cũng tăng 7,7% svck lên mức 20,2 tỷ USD trong 9 tháng 2023. Trong tháng 9 vừa qua, Tổng thống Hoa Kỳ đã có chuyến thăm Việt Nam, và hai quốc gia đã quyết định nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Như vậy, trong dài hạn, dòng vốn FDI từ Hoa Kỳ vào Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, được kỳ vọng sẽ tăng tốc.

Lạm phát tăng chủ yếu do điều chỉnh tăng học phí. Lạm phát tháng 9 tăng 1,08% so với tháng trước, tương đương 3,66% so với cùng kỳ. Trong khi đó, lạm phát cơ bản tăng 4,49% svck. Lạm phát tăng cao trong tháng 9 chủ yếu đến từ điều chỉnh tăng học phí. Cụ thể, chỉ số giá nhóm giáo dục trong tháng 9 tăng 8,1% so với tháng trước đó. Ngoài ra, giá cả một số mặt hàng tăng cao như gạo, xăng dầu, gas cũng ảnh hưởng lạm phát cả nước. Chúng tôi kỳ vọng lạm phát có thể hạ nhiệt một phần trong những tháng tới khi không còn chịu tác động bởi các yếu tố mùa vụ. Tuy nhiên, áp lực lạm phát và sự suy yếu của tiền Đồng có thể hạn chế khả năng giảm lãi suất của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian tới.

Ngân hàng Nhà nước đã có những biện pháp phù hợp để ổn định tỷ giá. Tiền Đồng mất giá khoảng 1% so với đồng USD trong tháng 9, và NHNN đã có những chính sách phù hợp để giảm bớt căng thẳng trên thị trường ngoại hối. NHNN đã phát hành 93,8 nghìn tỷ tín phiếu trong tháng 9 nhằm hỗ trợ tỷ giá. Mặc dù vậy, động thái này không ảnh hưởng thanh khoản của cả hệ thống ngân hàng khi lãi suất liên ngân hàng vẫn giữ ở mức thấp 0,3 – 0,4%. Nhìn chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực đối với tiền Đồng dựa trên những yếu tố cơ bản nội tại của nền kinh tế, bao gồm thặng dư thương mại tăng cao, vốn FDI ổn định, và dòng tiền kiều hối. Trên thực tế, cán cân thanh toán của nền kinh tế đã ghi



nhận mức thặng dư 4,6 tỷ USD trong nửa đầu năm 2023 chủ yếu nhờ tài khoản vãng lai ghi nhận mức thặng dư 13,8 tỷ USD.

Tính đến 29/09/2023	1 Tháng Δ	3 Tháng Δ	1 Năm Δ	Tỷ trọng VN-Index	P/E 12 tháng	P/B hiện tại	ROE	Beta
Dịch vụ truyền thông	-8.3%	-3.6%	0.0%	0.1%	22.3	0.9	1.1	1.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	-1.5%	12.1%	-0.5%	3.5%	24.1	2.4	8.9	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-5.1%	1.8%	-1.1%	9.2%	23.3	2.9	10.4	0.8
Năng lượng	1.0%	3.6%	0.4%	1.7%	16.1	1.5	9.7	1.1
Tài chính	-4.0%	4.5%	9.1%	42.2%	9.8	1.6	17.8	1.1
Chăm sóc sức khỏe	-1.0%	-3.8%	0.1%	0.8%	13.9	2.2	17.4	0.6
Công nghiệp	-4.9%	3.5%	0.0%	8.4%	15.0	1.8	4.6	1.1
Công nghệ thông tin	-3.9%	24.4%	0.7%	3.0%	20.3	4.4	23.8	1.0
Nguyên vật liệu	-4.2%	5.1%	0.7%	8.4%	13.0	1.5	3.2	1.4
Bất động sản	-16.1%	-6.8%	-5.8%	15.8%	10.1	1.4	13.1	1.0
Tiền ích	3.4%	8.4%	0.2%	6.6%	13.4	2.0	15.7	0.8
Không được phân loại	-7.4%	-3.9%	0.0%	0.2%	11.7	1.8	1.8	1.0
VN-Index	-5.7%	3.1%	2.0%	100.0%	15.9	1.8	12.3	1.0
VN30	-5.5%	3.9%	1.3%		12.9	1.7	14.2	

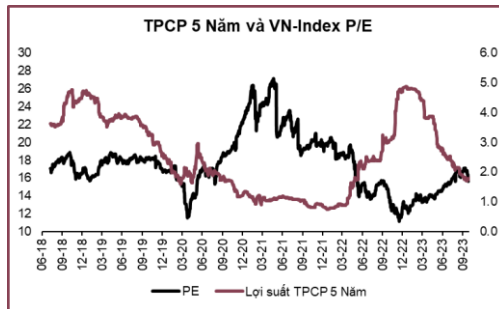
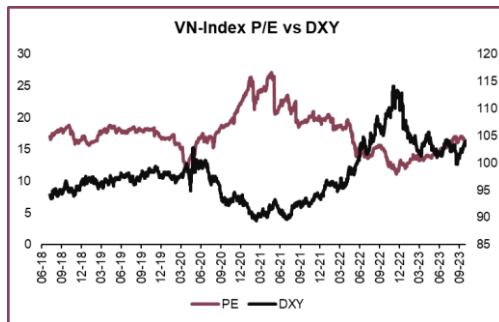
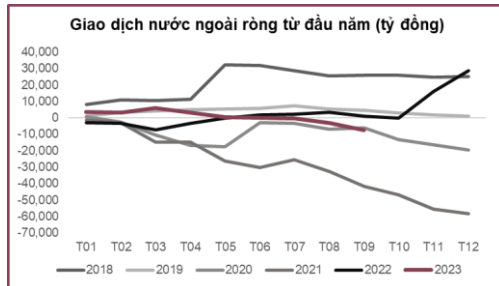
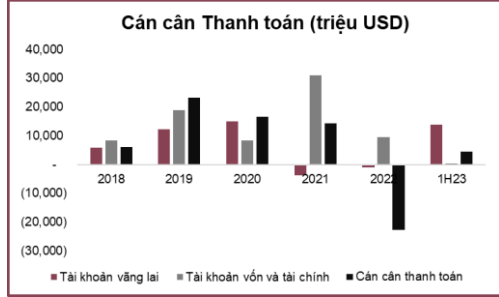
Chỉ số VN-Index điều chỉnh giảm trước lo ngại về tỷ giá cũng như nhà đầu tư chốt lời cổ phiếu

Chỉ số VN-Index giảm 5,7% trong tháng 9 và đóng cửa ở mức 1.154 điểm. Hoạt động chốt lời cổ phiếu tăng mạnh, làm tăng áp lực bán trong tháng 9. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì vị thế bán ròng với tổng giá trị bán ròng xấp xỉ 190 triệu USD, và họ chủ yếu bán các cổ phiếu ngành ngân hàng và tiêu dùng. Thanh khoản duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch trung bình đạt mức 900 triệu USD mỗi phiên. Ngành Bất động sản, Tiêu dùng thiết yếu, và Công nghiệp chứng kiến mức giảm giá nhiều nhất. Trong khi đó, các cổ phiếu ngành Tiền ích và Năng lượng có mức tăng điểm tốt nhất trong tháng 9. Cổ phiếu dầu khí trong tháng 9 được hưởng lợi từ giá dầu tăng cũng như các thông tin tích cực về dự án Lô B.

Thị trường điều chỉnh trong thời gian vừa qua có thể một phần đến từ lo ngại về tỷ giá khi tiền Đồng mất giá khoảng 1% so với đồng USD trong tháng 9. Ngân hàng Nhà nước cũng đã phát hành 93,8 nghìn tỷ USD để hỗ trợ tỷ giá và các nhà đầu tư lo ngại điều này sẽ làm lãi suất tăng trong thời gian tới. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng các động thái của NHNN cho thấy sự sẵn sàng của NHNN trong việc hạn chế sự biến động của thị trường ngoại hối nhằm ổn định niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, hơn là dấu hiệu cho thấy sự thay đổi trong chính sách tiền tệ. Ở diễn biến khác, áp lực bán trên thị trường có thể đến từ hoạt động chốt lời khi nhà đầu tư muốn bảo toàn lợi nhuận từ đầu năm.

Chỉ số VN-Index hiện đang được giao dịch ở mức 15,9 lần, thấp hơn mức trung bình 5 năm. Mặc dù vậy, thị trường có thể mất một thời gian ngắn để hồi phục trở lại. Trong ngắn hạn, thông tin kết quả kinh doanh quý 3 của các công ty niêm yết có thể thu hút sự chú ý của nhà đầu tư, và các cổ phiếu có kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng có thể chứng kiến lực cầu tăng trở lại. Với kỳ vọng hệ thống giao dịch KRX sớm được đưa vào vận hành, cổ phiếu các công ty chứng khoán có thể được hưởng lợi từ thanh khoản thị trường tăng lên. Ngoài ra, đà tăng của giá dầu cùng với những tín hiệu tích cực từ dự án Lô B có thể tiếp tục hỗ trợ cổ phiếu các doanh nghiệp dầu khí trong thời gian tới.

Tính đến 29/09/2023	Vietnam VN-Index	Thailand SET Index	Philippines PCOMP Index	Indonesia JCI Index
Từ đầu năm % Tăng/(Giảm)	14.4%	-11.4%	-3.7%	1.3%
P/E (12 tháng qua)	15.9	22.5	13.8	14.6
P/B	1.8	1.5	1.6	1.9
ROE	12.3	7.4	10.9	11.8
Vốn hóa thị trường (Tỷ USD)	189	521	167	666
Giá trị giao dịch bình quân ngày trong 3 tháng (triệu USD)	824	1,340	68	574
Vốn nước ngoài ròng năm 2022 (triệu USD)	1,072.6	5,844.1	(1,245.3)	4,316.7
Vốn nước ngoài ròng từ đầu 2023 (triệu USD)	3.2	(137.8)	(22.6)	31.1
Lợi suất TPCP 5 năm	1.78%	2.89%	6.23%	6.53%



Nguồn: Bloomberg & Fiiipro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Quỹ SCA giảm 2,1% trong tháng 9 so với -5,7% của VN-Index. Các cổ phiếu hoạt động tốt nhất của quỹ trong tháng 9 là LHG (+20,8%), DHC (+10,8%), GMD (+9,0%), PVS (+8,7%) và MSH (+6,0%). Các mã có hiệu suất sinh lời kém trong danh mục là VHM (-16,8%), VRE (-13,9%), VCI (-12,4%), NLG (-10%) và SAB (-8,2%). Đóng góp cao nhất vào tổng lợi nhuận của quỹ trong tháng 9 là LHG (+0,4%), GMD (+0,3%), DHC (+0,2%) và MSH (+0,1%).

Mức độ sụt giảm của quỹ SCA thấp hơn so với VN-Index trong tháng 9 chủ yếu đến từ:

1. Quỹ phân bổ tỷ trọng cao hơn thị trường đối với các ngành có tỷ suất sinh lợi cao hơn VN-Index, bao gồm: Ngành Dệt may được dẫn dắt bởi MSH (+6%), Ngành Đồ dùng Gia dụng được dẫn dắt bởi PTB (+0,9%), ngành Ô tô & Linh kiện được dẫn dắt bởi DRC (-0,4%).
2. Quỹ phân bổ thấp hơn thị trường đối với ngành Bất động sản, lĩnh vực có tỷ suất sinh lợi kém hơn VN-Index trong tháng 9, cũng như đạt được lợi nhuận dương nhờ các khoản đầu tư vào cổ phiếu LHG (+20,8%) và NTC (+2,3%), hai trong số ít cổ phiếu bất động sản tăng trưởng tích cực trong tháng 9.
3. Mặc dù tỷ suất sinh lợi của ngành Công nghiệp giảm 4,5% trong tháng 9, nhưng vị thế cổ phiếu của quỹ trong lĩnh vực này vẫn đạt được lợi nhuận dương (+1,1%) nhờ khoản đầu tư vào lĩnh vực Giao thông vận tải (thuộc ngành Công nghiệp), với các cổ phiếu nổi bật là GMD (+9%), SGP (+2%) và SCS (+0,8%).

Năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của quỹ là FPT (18,5%), MWG (11,2%), ACB (4,5%), HPG (4,2%) và MBB (4,2%). Nhóm 5 cổ phiếu hàng đầu của quỹ đóng góp -1,3% vào tổng lợi nhuận của quỹ trong tháng 9. Chúng tôi tiếp tục duy trì FPT là cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất với tỷ trọng trên 15% trong danh mục đầu tư của SCA dựa trên kỳ vọng của chúng tôi rằng ngành Công nghệ thông tin sẽ ghi nhận tốc độ tăng trưởng dài hạn ở mức cao và FPT sẽ là cổ phiếu ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Trong tháng 9, quỹ gia tăng tỷ trọng đầu tư vào ngành Dệt may (MSH), Đồ dùng gia dụng lâu bền (PTB), Vận tải (SCS và SGP), Tài chính (TCB và VCI), Bất động sản (VRE và NLG) và Chăm sóc sức khỏe (TNH). Ngoài ra, các cổ phiếu được quỹ bổ sung mới vào danh mục trong tháng 9 là PNJ và REE:

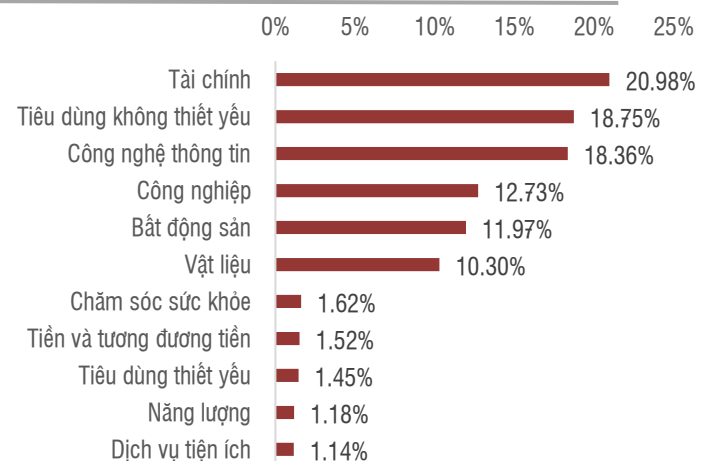
1. Kết quả kinh doanh năm 2023 của PNJ được đánh giá khả quan hơn so với những lo ngại của thị trường về rủi ro tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sẽ giảm dần do ảnh hưởng từ sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng trang sức. Chúng tôi kỳ vọng doanh thu và LNST của PNJ sẽ tăng tốc và mang lại định giá tích cực cho cổ phiếu PNJ trong năm 2024.
2. Chúng tôi tin rằng việc giá cổ phiếu REE giảm 11% kể từ đầu năm nay đã phản ánh kết quả kinh doanh kém tích cực trong năm 2023. Chúng tôi ước tính tăng trưởng thu nhập của REE sẽ cải thiện trong năm 2024 và giá cổ phiếu có tỷ suất sinh lời kỳ vọng ước tính đạt 18% trong năm 2024.

Với hiệu suất đầu tư tốt hơn VN-Index trong tháng 9, SCA đạt tỷ suất sinh lợi +30,2% trong 9T2023, so với +14,6% của VN-Index, ghi nhận tỷ

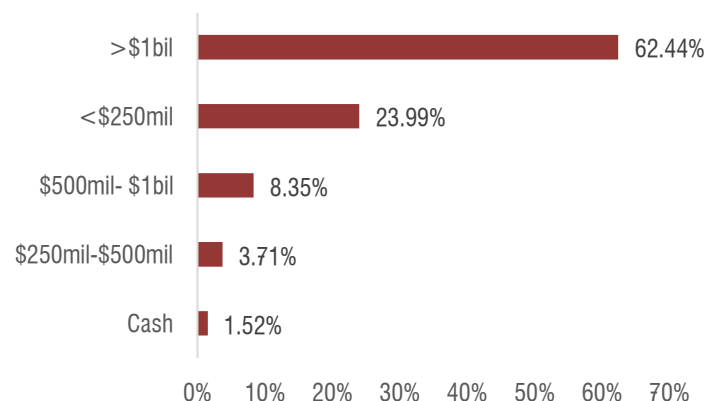
Chi số cơ bản của Quỹ tại 30/09/2023 (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Volatility (Std) (%)	23.80	21.10
Sharpe Ratio	0.61	0.09
P/E Ratio TTM	13.34	15.85
P/B Ratio Current	2.00	1.75
Beta	0.91	1.03

Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



Cơ cấu danh mục theo vốn hóa (%NAV)



suất sinh lời vượt trội đạt 15,6%. Những cổ phiếu đóng góp cao nhất vào tổng lợi nhuận của quý trong 9T2023 là:

1. FPT (+7,6%): Dẫn đầu nhờ khả năng duy trì tăng trưởng lợi nhuận bền vững. Bất chấp những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, FPT vẫn ghi nhận tăng trưởng doanh thu đạt 21% YoY và tăng trưởng LNST đạt 18% YoY trong 8T2023 nhờ kết quả hoạt động vượt trội của các mảng Dịch vụ CNTT, Dịch vụ Viễn thông và Giáo dục.
2. MWG (+2,7%): Giá cổ phiếu MWG phản ánh kỳ vọng tiêu dùng sản phẩm công nghệ nội địa Việt Nam sẽ phục hồi từ Quý 3/2023, cùng khả năng cải thiện doanh thu và hiệu quả sinh lời của chuỗi bách hóa Bách Hóa Xanh kể từ năm 2023.
3. TV2 (+2,1%): Hưởng lợi từ triển vọng dài hạn của lĩnh vực xây dựng hạ tầng điện tại Việt Nam.
4. HPG (+2,0%): Giá cổ phiếu HPG phản ánh mức tăng trưởng hấp dẫn đến từ kỳ vọng thu nhập của HPG sẽ phục hồi hàng quý từ mức đáy của quý 3 năm 2022.
5. GMD (+1,8%): GMD dự kiến sẽ đạt được tốc độ phục hồi lợi nhuận cốt lõi mạnh mẽ vào năm 2024 nhờ sự cải thiện của hoạt động thương mại toàn cầu và vị thế dẫn đầu dài hạn của GMD trong ngành cảng biển Việt Nam.

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Mkt Cap (USD m)	TTM P/E	Current P/B	ROE%
FPT	Công ty Cổ phần FPT	Công nghệ thông tin	18.36	4,842	20.11	4.88	26.64
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	11.13	3,161	49.29	3.31	6.85
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	4.46	3,487	5.86	1.34	25.15
HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	4.18	6,284		1.56	(1.93)
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài Chính	4.16	3,963	5.29	1.15	24.33

Xác định NAV

Ngày T-1	Ngày T	Ngày T+1	Ngày T+2
3h chiều: Thời hạn nhận lệnh	Ngày giao dịch CCQ	Xác nhận giao dịch	Nhận tiền bán

LỆNH MUA

Giá trị đăng ký mua tối thiểu	Tối thiểu 10.000 đồng (lưu ý tiền mua chưa bao gồm phí chuyển tiền)
Thời hạn nhận tiền	Tiền cần được ghi nhận vào tài khoản Quý trước 17h00 ngày T-1 Tiền có thể được chuyển từ tài khoản của NĐT hoặc cá nhân/ tổ chức khác không phải là NĐT với điều kiện nội dung chuyển tiền phải ghi rõ tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ Quý SSI-SCA của NĐT được hưởng lợi.
Nội dung chuyển tiền	Đơn vị thụ hưởng: SSISCA Ngân hàng: Standard Chartered Vietnam - Chi nhánh Hà Nội Số tài khoản: 90275350205 Nội dung: [Tên NĐT] [số tài khoản giao dịch] mua SSISCA
Xác nhận tiền vào	SSIAM sẽ gửi xác nhận tiền cho NĐT trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày tiền được ghi nhận vào Quý.
Xác nhận giao dịch	ĐLPP gửi kết quả giao dịch trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

LỆNH BÁN

Xác nhận giao dịch	ĐLPP gửi NĐT kết quả giao dịch trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Ví dụ: ngày giao dịch là thứ 5, NĐT sẽ nhận được xác nhận giao dịch vào thứ 6.
Thanh toán tiền bán	Tiền bán CCQ (sau thuế, phí và phí chuyển tiền) sẽ được chuyển vào tài khoản của NĐT sau 2 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

LỆNH CHUYỂN ĐỔI

NĐT có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa quỹ mở SSI-SCA, SSIBF & VLGf do SSIAM quản lý. NĐT có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.

LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG

NĐT có thể thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác và có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.
Chi tiết về giao dịch sẽ được SSIAM tư vấn.

KHUYẾN CÁO

NĐT cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kê toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quý có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.